TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2025/HS-PT
Ngày 11 - 12 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Ông Ung Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2025/HS-ST ngày 06 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị D, sinh ngày 05/6/1992 tại tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai); số căn cước công dân: 052192006200; nơi cư trú: Thôn V, xã P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C, sinh năm: 1965 và bà Đặng Thị C1 (chết); chồng: Trần Đình P, sinh năm: 1986; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/02/2025, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai) xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo đã nộp xong tiền phạt vào ngày 25/02/2025; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/4/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/12/2024, Nguyễn Thị D đón xe khách đi từ nhà trọ của D tại phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai) đến quán cafe "Cội nguồn" ở thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là xã B, tỉnh Gia Lai) để uống cafe cùng với Đặng Thị S và Bùi Thương Trường H. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, S và H đi về, còn D đi bộ một mình đến chợ B thuộc khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là khu phố D, xã B, tỉnh Gia Lai) để mua đồ dùng cá nhân. Khi đi đến gần ki-ốt bán quần áo tên "Nguyễn Lê " (ki-ốt của bà Nguyễn Thị L) ở khu vực phía Đông chợ thì D thấy có 02 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius đang dựng gần nhau; trong đó có 01 xe màu đen bạc, biển kiểm soát (viết tắt là BKS) 77D1-195.81 không có chìa khóa, trên xe không có hàng hóa (xe này của bà L) và 01 xe màu xám, BKS 77D1-092.21 có gắn sẵn chìa khóa xe, trên xe có chở nhiều hàng hóa (xe này của bà Nguyễn Thị T). Thấy xe mô tô BKS 77D1-092.21 không có người trông coi và trên xe có sẵn chìa khóa nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, do xe mô tô BKS 77D1-092.21 có chở nhiều hàng hóa nên D nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô BKS 77D1-195.81. Tại đây, D đã có hành vi lén lút đi lại gần 02 xe mô tô trên rồi rút chìa khóa xe mô tô BKS 77D1-092.21 cắm vào ổ khóa xe mô tô BKS 77D1-195.81 để mở khóa xe; do xe khởi động được nên D điều khiển xe mô tô BKS 77D1-195.81 đi về nhà trọ và dùng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại.

Ngày 07/02/2025, khi làm việc với Công an phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (tên cơ quan cũ) để làm rõ hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 05/02/2025 tại khu phố F, phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định thì D đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 77D1-195.81. Công an phường B đã tạm giữ xe mô tô trên và bàn giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Định (tên cơ quan cũ) để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Bình Định (tên cơ quan cũ) kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen bạc, BKS 77D1-195.81 có giá trị tại thời điểm tháng 12/2025 là 7.500.000 đồng.

Ngày 21/02/2025, bà L đã nhận lại xe mô tô BKS 77D1-195.81 và không có yêu cầu nào khác về dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2025/HS-ST ngày 06/8/2025, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/8/2025, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét không áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự vì ngoài hành vi trộm cắp nêu trên thì bị cáo còn có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động, đã bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn so với định lượng của cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sáng ngày 22/12/2024 tại khu chợ B thuộc khu phố D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định (nay là khu phố D, xã B, tỉnh Gia Lai), khi thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, BKS 77D1-195.81 của bà Nguyễn Thị L không có người trông coi, Nguyễn Thị D đã có hành vi lén lút trộm cắp xe mô tô trên, mang về nhà sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Theo kết luận định giá tài sản, xe mô tô trên có giá trị là 7.500.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo bị cáo Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hiện nay bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác về dân sự, giá trị tài sản thực tế bị thiệt hại trong vụ án này không lớn so với mức bình thường của tội phạm đó, bị cáo có 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi. Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ

luật Hình sự thì bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ (trong đó có các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại cấp phúc thẩm theo nhận định trên) thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo D 06 tháng tù là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Ngoài hành vi trộm cắp nêu trên thì bị cáo còn có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động vào ngày 05/02/2025 và đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai) xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền vào ngày 24/02/2025. Do đó, việc cho bị cáo được hưởng án treo không có tác dụng răn đe nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Nội dung đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tại phiên tòa là không phù hợp với một phần nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị D. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị D 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị D không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 3 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 3, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 3, tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GĐ, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Văn Thanh Gia